

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Nghị định số 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 19 tháng 07 năm 2006.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý đảm bảo về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

# BẢN CÁO BẠCH

## QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG PRUDENTIAL QUỸ PRUBF1

Được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 19/07/2006

### **Bản cáo bạch này được cung cấp bởi:**

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Prudential Việt Nam  
Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh  
Lầu 25, tòa nhà Trung tâm Thương mại Sài Gòn  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08-9102330  
Fax: 08-9103850  
Email: PRUfund@prudential.com.vn  
Website: [www.pru-fund.com.vn](http://www.pru-fund.com.vn) (đang xây dựng)

### Phụ trách công bố thông tin:

Ông: Alex Hambly – Quyền Tổng Giám Đốc  
Hồ T An (Andy Ho) – Người Điều hành Quỹ  
Địa chỉ: Công Ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam Lầu 25,  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## NHỮNG THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Công Ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của tất cả các thông tin bao hàm trong bản Cáo Bạch này, và đảm bảo rằng trong phạm vi kiến thức và hiểu biết của mình, không bỏ sót những thông tin hay thực tế nào có thể làm cho các tuyên bố trình bày trong bản Cáo Bạch này bị sai lệch.

Việc Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cho phép phát hành Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Prudential (Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential - PRUBF1) theo bản Cáo Bạch này không hàm ý rằng Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đề xuất với Nhà Đầu Tư nên mua Chứng Chỉ Quỹ.

Bản Cáo Bạch, cùng với Điều lệ Quỹ và các văn bản đính kèm là hồ sơ pháp lý xin thành lập Quỹ PRUBF1 và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ PRUBF1 ra công chúng trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện bởi Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam. Bản Cáo Bạch này chỉ được sử dụng cho Quỹ PRUBF1 và không có giá trị trong việc chào bán chứng chỉ quỹ của các quỹ khác, dù được thành lập bởi Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam hay bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác, phát hành ở Việt Nam hay ở nước ngoài.

Nhà Đầu Tư, kể cả Nhà Đầu Tư nước ngoài, cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm (a) vấn đề thuế (b) các quy định pháp luật và (c) các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của họ cũng sẽ như vậy.

Nhà Đầu Tư cần phải dựa vào chính mình để đánh giá các giá trị cũng như các rủi ro của việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ. Nếu có những băn khoăn hoặc không chắc chắn khi cân nhắc đầu tư, Nhà Đầu Tư cần ngay lập tức tham khảo ý kiến từ những nhà tư vấn chuyên nghiệp của mình.

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ bản Cáo Bạch này, Điều lệ Quỹ PRUBF1 và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ PRUBF1 do Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam và các Tổ Chức Phân Phối được Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam chỉ định làm nhà phân phối Chứng Chỉ Quỹ trước khi quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ PRUBF1.

Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ được nêu trong Phần IV của bản Cáo Bạch.

Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam là một công ty trực thuộc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam thuộc sở hữu của tập đoàn Prudential Anh Quốc. Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam và tập đoàn Prudential Anh Quốc không có mối quan hệ gì với công ty Prudential Financial Inc của Mỹ.

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC THUẬT NGỮ</b>	<b>1</b>
<b>II. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ</b>	<b>1</b>
1. Tên Quỹ và Địa chỉ Liên hệ	1
2. Giấy phép Phát hành và Quy mô Quỹ	1
3. Tính chất và Thời gian Hoạt động của Quỹ	1
4. Niêm yết Chứng chỉ Quỹ và Giới hạn nắm giữ của Nhà Đầu Tư Nước ngoài trong Quỹ	1
<b>III. QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ</b>	<b>1</b>
1. Mục tiêu Đầu tư	1
2. Chiến lược Đầu tư	1
3. Tài sản Được Phép Đầu tư	1
4. Cơ cấu Đầu tư	1
5. Các Hạn chế Đầu tư	1
6. Phương pháp Lựa chọn Đầu tư	1
<b>IV. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ</b>	<b>1</b>
1. Rủi Ro Thị Trường	1
2. Rủi ro Lãi suất	1
3. Rủi ro Lạm phát	1
4. Rủi ro Thiếu Tính Thanh khoản	1
5. Rủi ro Pháp lý	1
6. Rủi ro Tín nhiệm	1
7. Rủi ro Xung đột Lợi ích	1
<b>V. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG</b>	<b>1</b>
1. Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng	1
2. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng	1
<b>VI. PHÍ VÀ LỆ PHÍ</b>	<b>1</b>
1. Phí Phát hành	1
2. Phí Quản lý	1
3. Phí Giám sát, Phí Lưu ký và Phí khác của Ngân hàng Giám sát	1
4. Các loại Phí và Chi phí khác	1
5. Thương Hoạt động	1
<b>VII. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI THU NHẬP</b>	<b>1</b>
1. Thu nhập	1
2. Phân phối Thu nhập	1
3. Thủ tục Thanh toán Cổ tức Quỹ	1
<b>VIII. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ</b>	<b>1</b>
1. Phát hành Lần đầu	1
1.1 Nguyên tắc chung	1
1.2 Thời gian phát hành	1
1.3 Nguyên tắc phân phối	1
2. Xác nhận sở hữu Chứng chỉ Quỹ	1
3. Gia hạn Thời hạn Phát hành Chứng chỉ Quỹ	1

<b>IX. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ .....</b>	<b>1</b>
1. Chuyển nhượng và Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ .....	1
2. Chuyển đổi sang các Quỹ khác của Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam .....	1
3. Thời hạn nắm giữ tối thiểu Chứng Chỉ Quỹ.....	1
<b>X. KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO .....</b>	<b>1</b>
1. Kế toán.....	1
2. Kiểm Toán.....	1
3. Chế độ Báo cáo.....	1
<b>XI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....</b>	<b>1</b>
<b>XII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT .....</b>	<b>1</b>
<b>XIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN .....</b>	<b>1</b>
<b>XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ .....</b>	<b>1</b>
<b>XV. CÁC PHỤ LỤC .....</b>	<b>1</b>

## I. CÁC THUẬT NGỮ

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi, những từ và cụm từ dưới đây sẽ mang nghĩa như sau:

### **Quỹ**

Là Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential, gọi tắt là Quỹ PRUBF1, được Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam và tất cả Nhà Đầu Tư thành lập theo giấy phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (**UBCKNN**) phù hợp với pháp luật Việt Nam và các quy định của bản Điều Lệ Quỹ.

### **Công ty Quản lý Quỹ**

Là công ty được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ, có quyền và nghĩa vụ quy định tại Chương VI bản Điều Lệ Quỹ.

### **Ngân hàng Giám sát**

Là ngân hàng do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua có chức năng và nhiệm vụ quy định tại Chương VII bản Điều Lệ Quỹ

### **Bản Cáo Bạch**

Là văn bản này và các phụ lục đi kèm cùng các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có) do Công ty Quản lý Quỹ phát hành, công bố toàn bộ thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đánh giá và quyết định đầu tư vào Quỹ.

### **Điều Lệ Quỹ**

Là văn bản quy định về tổ chức và cơ chế hoạt động của Quỹ PRUBF1 được lập phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

### **Nhà Đầu Tư**

Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài đầu tư vào Quỹ PRUBF1.

### **Đại Hội Nhà Đầu Tư**

Là phiên họp toàn thể của Nhà Đầu Tư được triệu tập theo quy định tại Điều 24, Điều Lệ Quỹ và có quyền và nhiệm vụ quy định tại Chương IV bản Điều Lệ Quỹ.

### **Ban Đại Diện Quỹ**

Là cơ quan do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra, đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, có quyền và nghĩa vụ quy định tại Chương V bản Điều Lệ Quỹ.

### **Vốn Điều Lệ Quỹ**

Là số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

### **Đơn Vị Quỹ**

Là Vốn Điều Lệ của Quỹ được chia thành nhiều phần bằng nhau, có mệnh giá thống nhất là 10.000 (mười nghìn) Đồng (**Mệnh Giá Đơn Vị Quỹ**) theo qui định của pháp luật hiện hành

**Chứng Chỉ Quỹ**

Là một loại chứng khoán dưới hình thức bút toán ghi sổ do Công ty Quản lý Quỹ thay mặt Quỹ phát hành, xác nhận quyền sở hữu hợp pháp của Nhà Đầu Tư đối với một hoặc một số Đơn Vị Quỹ của Quỹ.

**Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV)**

Là tổng giá trị các tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại thời điểm tính toán và được xác định theo quy định tại Phần V Bản Cáo Bạch này.

**Thời Điểm Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ**

Là thời điểm quy định tại Phần V Mục 1 Bản Cáo Bạch này.

**Phí Phát Hành**

Là phí mà Nhà Đầu Tư trả cho Công ty Quản lý Quỹ để trang trải những chi phí liên quan đến việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 ra công chúng. Phí này được thu một lần ngay khi phát hành và được xác định theo qui định tại Phần VI Mục 1 Bản Cáo Bạch này.

**Giá Phát Hành**

Bằng Mệnh Giá Đơn Vị Quỹ cộng Phí Phát Hành

**Phí Quản Lý**

Là phí mà Quỹ PRUBF1 phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cho việc cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ. Phí này được thu hàng tháng và được xác định theo qui định tại phần VI Mục 2 Bản Cáo Bạch này

**Phí Giám sát và Lưu ký**

Là phí mà Quỹ PRUBF1 phải trả cho Ngân Hàng Giám Sát cho dịch vụ giám sát và bảo quản tài sản Quỹ. Phí Giám Sát được tính theo công thức quy định tại Phần VI Mục 3 Bản Cáo Bạch này.

**Cổ Tức Quỹ**

Là một phần hay toàn bộ số lợi nhuận thực hiện còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lý, được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định chia cho Nhà Đầu Tư theo tỷ lệ sở hữu Vốn Điều Lệ của họ trong Quỹ.

**Thời Hạn Tối Thiểu Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ**

Là khoảng thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày giấy phép phát hành Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng của Công ty Quản lý Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp có hiệu lực.

**Thời Hạn Tối Đa Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ**

Là khoảng thời gian 90 ngày kể từ ngày giấy phép phát hành Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng của Công ty Quản lý Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp có hiệu lực.

### ***Thời Điểm Đóng Quỹ***

được xác định trong khoảng thời gian sau Thời Hạn Tối Thiểu phân phối Chứng chỉ Quỹ (15 ngày làm việc) đến Thời Hạn Tối Đa phân phối Chứng chỉ Quỹ (90 ngày) khi tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Giám sát nhận đủ số Vốn Điều Lệ dự kiến huy động.

Nếu kết thúc Thời Hạn Tối Thiểu phân phối Chứng chỉ Quỹ tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Giám sát nhận được số tiền đăng ký nhiều hơn số Vốn Điều Lệ dự kiến huy động thì công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư theo phương án phát hành tại mục VIII của Bản cáo Bạch.

Nếu kết thúc Thời Hạn Tối Đa phân phối Chứng chỉ Quỹ mà tài khoản phong tỏa tại Ngân hàng Giám sát chưa nhận đủ số Vốn Điều Lệ dự kiến huy động thì thời điểm đóng quỹ sẽ là ngày kết thúc thời hạn Tối Đa Phân Phối Chứng chỉ Quỹ.

### ***Năm Tài Chính***

Là mười hai tháng tính từ ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ PRUBF1 được tính từ ngày Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chính thức cấp giấy phép hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

### ***Ngày chấm dứt hoạt động của Quỹ***

Là ngày Quỹ hoàn tất thanh lý tài sản của Quỹ và hoàn trả vốn cho Nhà Đầu Tư sau khi thanh toán các khoản phải trả. Ngày chấm dứt hoạt động của Quỹ PRUBF1 dự kiến là 7 năm kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy phép thành lập và niêm yết như qui định trong bản Điều lệ Quỹ

### ***Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ***

Là mẫu do Công ty Quản lý Quỹ phát hành và được Tổ Chức Phân Phối phát cho khách hàng điền vào khi muốn mua Chứng Chỉ Quỹ.

### ***Tổ Chức Phân Phối***

Là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính ngân hàng có đủ năng lực, và được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định làm nhà phân phối không độc quyền Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ PRUBF1 theo hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ.

### ***Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước có thẩm quyền***

Là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (viết tắt là UBCKNN) hoặc cơ quan quản lý nhà nước về quỹ đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ có thẩm quyền tương đương theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

Ngoài các thuật ngữ, khái niệm được định nghĩa tại Điều này, các thuật ngữ, khái niệm khác được dùng trong bản Cáo Bạch này sẽ có cùng nghĩa và được giải thích như đã được định nghĩa và giải thích cho cùng các thuật ngữ, khái niệm đó trong Điều Lệ Quỹ, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hiện hành cũng như các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản pháp luật đó.

## II. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

### 1. Tên Quỹ và Địa chỉ Liên hệ

Tên tiếng Việt Nam: Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential  
Tên tiếng Anh: Prudential Balanced Fund  
Tên viết tắt: PRUBF1  
Địa chỉ liên hệ: Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential  
Lầu 25, tòa nhà Trung tâm Thương mại Sài Gòn  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08 – 9102330  
Fax: 08 –9103850  
Email: PRUfund@prudential.com.vn  
Website: [www.pru-fund.com.vn](http://www.pru-fund.com.vn) (đang xây dựng)

### 2. Giấy phép Phát hành và Quy mô Quỹ

Quỹ PRUBF1 là một quỹ đầu tư chứng khoán có phát hành Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ số 02/UBCK-GPQDT ngày 19/07/2006, căn cứ theo Nghị định 144/2003/NĐ-CP ban hành ngày 28/11/2003 và các văn bản pháp luật có liên quan của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quỹ PRUBF1 có quy mô Vốn Điều Lệ dự kiến huy động là 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).

### 3. Tính chất và Thời gian Hoạt động của Quỹ

Quỹ PRUBF1 là một quỹ đóng, có nghĩa là Quỹ không có nghĩa vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Quỹ phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.

Thời gian hoạt động của Quỹ PRUBF1 là 07 năm, tính từ ngày được Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước có thẩm quyền cấp giấy phép đăng ký thành lập và niêm yết Quỹ .

Trong trường hợp tính thanh khoản của thị trường chứng khoán có khó khăn làm ảnh hưởng đến việc thanh lý tài sản Quỹ khi hết hạn hoạt động, Ban Đại Diện Quỹ có thể đề xuất xin gia hạn thời gian hoạt động của Quỹ nếu được Đại Hội Cổ Đông chấp thuận và Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước có thẩm quyền cho phép.

### 4. Niêm yết Chứng chỉ Quỹ và Giới hạn nắm giữ của Nhà Đầu Tư Nước ngoài trong Quỹ

Sau khi được UBCKNN cấp phép thành lập Quỹ và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ, Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 sẽ được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để Nhà Đầu Tư giao dịch thuận tiện.

Giới hạn mức nắm giữ tối đa của tất cả Nhà Đầu Tư Nước ngoài đối với Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 là 49% số Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, đăng ký giao dịch, căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành.

### III. QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ

#### 1. Mục tiêu Đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ PRUBF1 là nhằm tạo ra một nguồn thu nhập định kỳ, đồng thời nâng cao giá trị vốn cho Nhà Đầu Tư.

#### 2. Chiến lược Đầu tư

Chiến lược đầu tư của Quỹ PRUBF1 là đầu tư vào một danh mục đầu tư cân bằng, bao gồm các công cụ nợ và cổ phiếu các công ty hoạt động tại Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng trong các lĩnh vực, ngành nghề không hạn chế và phù hợp với các qui định pháp luật như:

- tài chính, ngân hàng,
- chế biến nông lâm thủy hải sản,
- giao thông vận tải,
- công nghệ thông tin,
- giáo dục, y tế,
- sản xuất công nghiệp, hàng tiêu dùng,
- dịch vụ và các ngành khác.

#### 3. Tài sản Được Phép Đầu tư

Những tài sản được phép đầu tư của Quỹ PRUBF1 bao gồm:

- Trái phiếu Chính phủ
- Trái phiếu Chính quyền Địa phương
- Trái phiếu Công ty
- Tiền gửi ngân hàng
- Cổ phiếu niêm yết
- Cổ phiếu chưa niêm yết.

#### 4. Cơ cấu Đầu tư

Cơ cấu đầu tư của Quỹ PRUBF1 được xác định như sau:

- **30-100%** Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào các công cụ nợ, bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính quyền Địa phương, trái phiếu Công ty và tiền gửi ngân hàng.
- **0-70%** Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu chưa niêm yết.

Quỹ sẽ duy trì tỷ lệ tối thiểu 60% Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của Quỹ được đầu tư vào chứng khoán (gồm có trái phiếu và cổ phiếu) trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.

Quỹ sẽ nỗ lực đạt được cơ cấu đầu tư và mức đầu tư tối thiểu 60% NAV vào chứng khoán nêu trên trong thời gian sớm nhất có thể căn cứ vào tính thanh khoản của thị trường chứng khoán.

## 5. Các Hạn chế Đầu tư

5.1 Quỹ PRUBF1 sẽ tuân theo các hạn chế đầu tư sau đây:

5.1.1 Không đầu tư vào chính Chứng Chi Quỹ của Quỹ hoặc chứng chỉ quỹ của một quỹ đầu tư chứng khoán khác;

5.1.2 Không đầu tư vào quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành;

5.1.3 Không đầu tư quá 20% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành;

5.1.4 Không đầu tư quá 30% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào các công ty trong cùng một tập đoàn hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu lẫn nhau;

5.1.5 Không đầu tư trực tiếp vào bất động sản;

5.1.6 Không được dùng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh bất kỳ khoản vay nào;

5.1.7 Không đi vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết của Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay của Quỹ không được vượt quá 1% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm. Thời hạn vay tối đa không được vượt quá 30 ngày;

5.1.8 Quỹ không bị hạn chế đầu tư vào trái phiếu Chính phủ;

5.2 Tại từng thời điểm nhất định, mức hạn chế đầu tư của Quỹ có thể chênh lệch nhưng không được vượt quá 10% so với các hạn chế đầu tư quy định tại Điều 5.1 nêu trên và các chênh lệch này (nếu có) phải là kết quả của việc tăng hoặc giảm trị giá của tài sản đầu tư và các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ không được tiến hành đầu tư vốn và tài sản của Quỹ vào các tài sản đầu tư đang có tỷ lệ chênh lệch nêu trên và trong vòng ba tháng kể từ ngày chênh lệch phát sinh phải có biện pháp khắc phục. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Cơ quan Quản lý Nhà Nước có thẩm quyền và công bố cho Nhà Đầu Tư biết về nguyên nhân của các chênh lệch trên, biện pháp khắc phục và kết quả của việc khắc phục.

## 6. Phương pháp Lựa chọn Đầu tư

### 6.1. Phương pháp Lựa chọn Đầu tư đối với các Công cụ Nợ (fixed income instruments)

Công ty Quản lý Quỹ áp dụng chính sách quản lý tích cực, trong đó tập trung vào việc xác định và khai thác những tình huống giá thị trường khác biệt so với giá trị cơ bản. Đồng thời, Công ty Quản lý Quỹ cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này.

Quy trình đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ áp dụng được xây dựng nhằm khai thác cơ hội tăng giá trị cơ bản của các khoản đầu tư, đồng thời chú trọng đến lãi suất trái phiếu sau khi đã điều chỉnh tỷ lệ lạm phát. Mức lãi suất chuẩn do Công ty Quản lý Quỹ áp dụng để định giá các công cụ nợ là lãi suất thực hiện hành trên thị trường hoặc lãi suất trái phiếu sắp phát hành, kết hợp với việc phân tích tín nhiệm cơ bản. Quy trình đầu tư này đòi hỏi áp dụng phương pháp xây dựng cấu trúc danh mục đầu tư bao hàm các yếu tố sau đây:

- Quy trình xây dựng danh mục đầu tư – tập trung vào phân tích cơ bản kinh tế vĩ mô.
- Phát triển một mô hình phân bổ tài sản.
- Gia tăng giá trị thông qua quản lý tích cực.
- Tập trung vào những tài sản đầu tư có chất lượng cao.

### 6.2. Phương pháp Lựa chọn Đầu tư đối với Cổ phiếu

Để quản lý danh mục cổ phiếu, Công ty Quản lý Quỹ áp dụng kết hợp cả hai kỹ thuật đầu tư “từ trên xuống (phân tích chung nền kinh tế)” và “từ dưới lên (phân tích riêng từng công ty)”. Hai kỹ thuật này không có tính loại trừ lẫn nhau mà còn bổ sung cho nhau. Công ty Quản lý Quỹ một mặt xem xét bức tranh kinh tế vĩ mô tổng thể, mặt khác nhấn mạnh vào đầu tư theo giá trị cơ bản.

Công ty Quản lý Quỹ tiếp cận đầu tư một cách có hệ thống, bắt đầu bằng việc xây dựng một mô hình kinh tế hữu cơ kết hợp các dữ kiện đầu vào từ cả các tài liệu nghiên cứu nội bộ và bên ngoài. Quá trình xác định cơ cấu đầu tư chủ yếu dựa trên những thay đổi cơ bản về triển vọng kinh tế và chính sách của Chính phủ. Công ty Quản lý Quỹ cũng tính đến các yếu tố định tính và định lượng, trên cơ sở đó xây dựng quy trình lựa chọn cổ phiếu.

## IV. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ không giống như tiền gửi ngân hàng và không được bảo đảm bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. Giá Chứng Chỉ Quỹ cũng như các khoản thu nhập từ đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm, do vậy Nhà Đầu Tư có thể bị thua lỗ và

không thu hồi được đầy đủ vốn đầu tư của mình. Ngoài ra, khả năng thua lỗ sẽ cao hơn nếu Nhà Đầu Tư chỉ định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ trong một thời gian ngắn.

Những rủi ro trình bày sau đây là những rủi ro chủ yếu tuy không phải là rủi ro duy nhất Nhà Đầu Tư cần chú ý khi đầu tư vào Quỹ PRUBF1.

## **1. Rủi Ro Thị Trường**

Đầu tư vào thị trường chứng khoán có nghĩa là phải chấp nhận rủi ro. Giá chứng khoán trên thị trường nói chung hoặc của một số ngành nghề nhất định sẽ biến động đi lên hay đi xuống do tác động của rất nhiều yếu tố và diễn biến khác nhau, trong đó có các thay đổi trong quy định pháp luật, tình hình chính trị và kinh tế. Tuy nhiên, bản chất và cơ cấu đầu tư của Quỹ sẽ giúp giảm bớt rủi ro này, do Quỹ đầu tư đa dạng vào các tài sản khác nhau thuộc nhiều ngành nghề khác nhau. Do vậy, việc một chứng khoán hay một ngành nghề bị sụt giá sẽ không ảnh hưởng quá lớn đến tổng giá trị tài sản của Quỹ.

## **2. Rủi ro Lãi suất**

Rủi ro này rất quan trọng vì một phần đáng kể Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ PRUBF1 được đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng. Giá trị những tài sản này có xu hướng biến động ngược chiều với lãi suất thị trường. Khi lãi suất thị trường đi lên, giá trị các tài sản là trái phiếu và tiền gửi ngân hàng của Quỹ sẽ giảm và ngược lại.

## **3. Rủi ro Lạm phát**

Lạm phát làm giảm giá trị đồng tiền. Nếu tỷ lệ lạm phát cao hơn tỷ suất lợi nhuận của các khoản đầu tư, lãi suất thực sẽ là một số âm. Rủi ro này được giảm bớt phần nào bởi việc đầu tư đa dạng hóa vào cổ phiếu. So với trái phiếu, cổ phiếu có xu hướng chịu tác động bởi lạm phát ít hơn.

## **4. Rủi ro Thiếu Tính Thanh khoản**

Tính thanh khoản thấp ảnh hưởng đến Quỹ PRUBF1 theo hai khía cạnh: hoạt động đầu tư và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1.

Về hoạt động đầu tư, thị trường đầu tư thiếu tính thanh khoản sẽ làm chậm tiến độ triển khai đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, đặc biệt trong giai đoạn đầu khi Quỹ PRUBF1 mới thành lập và có một lượng tiền lớn phải đầu tư. Do đó Quỹ có thể chưa thực hiện được cơ cấu đầu tư như dự kiến trong thời gian này. Ngoài ra, Quỹ PRUBF1 có thể sẽ phải trả giá cao hơn khi muốn mua và chào giá thấp hơn khi muốn bán so với giá trị nội tại của tài sản do thiếu tính thanh khoản. Tuy nhiên, rủi ro này được giảm bớt bởi thời gian hoạt động dài của Quỹ PRUBF1. Bản chất hoạt động dài hạn cho phép Quỹ PRUBF1 nắm giữ lâu dài những tài sản thiếu tính thanh khoản để có thời gian tìm kiếm những Nhà mua chấp nhận trả mức giá hợp lý cho tài sản đó. Vào thời điểm hết hạn hoạt động của Quỹ như dự kiến, nếu thị trường thiếu tính thanh khoản làm ảnh hưởng lớn đến việc thanh lý tài sản của Quỹ, Đại

Hội Nhà đầu tư sẽ xem xét xin gia hạn thời hạn hoạt động của Quỹ nếu được Cơ quan Quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Đối với Chứng Chỉ Quỹ, thiếu tính thanh khoản có nghĩa là Nhà Đầu Tư sẽ khó tìm được người mua khi muốn bán Chứng Chỉ Quỹ. Các nhà đầu tư thường xem xét Giá Trị Tài Sản Ròng khi định giá một quỹ đầu tư, nhưng giá cả Chứng Chỉ Quỹ có thể biến động độc lập với Giá Trị Tài Sản Ròng và chịu tác động bởi các yếu tố khác nhau. Đối với một quỹ đóng, thị trường thiếu tính thanh khoản có thể làm cho chứng chỉ quỹ được giao dịch với mức giá thấp hơn hẳn so với giá trị tài sản ròng của nó. Tuy nhiên, đối với Quỹ PRUBF1, rủi ro này được giảm bớt một phần thông qua việc niêm yết Chứng Chỉ Quỹ để giao dịch trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán. Nhà Đầu Tư cần biết là Quỹ PRUBF1 là quỹ đóng nên Quỹ không có nghĩa vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Quỹ phát hành trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.

## **5. Rủi ro Pháp lý**

Thị trường chứng khoán Việt Nam mới được thành lập và khung pháp lý về chứng khoán và thị trường chứng khoán vẫn chưa đồng bộ, còn đang trong quá trình hoàn thiện. Do đó, khi có sự thay đổi các quy định pháp luật, hoạt động và hiệu quả của Quỹ có thể bị ảnh hưởng. Ví dụ, chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chứng khoán chỉ mang tính tạm thời, và có thể thay đổi theo hướng bất lợi cho Nhà Đầu Tư trong tương lai.

Tuy nhiên các rủi ro về mặt pháp lý này sẽ sớm được giải quyết với việc Luật Chứng Khoán đã được Quốc hội thông qua và sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007. Sau khi có hiệu lực, Luật Chứng Khoán sẽ đem lại một khung pháp lý toàn diện hơn và ổn định cho lĩnh vực thị trường chứng khoán và quản lý quỹ.

## **6. Rủi ro Tín nhiệm**

Quỹ PRUBF1 sẽ đầu tư một phần tài sản Quỹ, mặc dầu không lớn, vào trái phiếu Công ty và trái phiếu Chính quyền Địa phương. Việc đầu tư này sẽ hàm chứa rủi ro là tổ chức phát hành các trái phiếu này có thể sẽ không có khả năng hoàn trả tiền gốc hoặc lãi cho Nhà Đầu Tư. Rủi ro tín nhiệm sẽ được giảm thiểu thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa của Quỹ và hệ thống theo dõi tín nhiệm chặt chẽ của Công ty Quản lý Quỹ.

## **7. Rủi ro Xung đột Lợi ích**

Là rủi ro mà Công ty Quản lý Quỹ có thể sẽ gặp phải phát sinh từ những xung đột lợi ích giữa các quỹ mà công ty quản lý hoặc giữa Quỹ với các sản phẩm tài chính khác của công ty. Các xung đột này có thể dẫn đến sự đối xử có lợi hay bất lợi đối với mỗi quỹ. Để giảm thiểu những xung đột này, mỗi quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính của Công ty Quản lý Quỹ sẽ có nhân sự phụ trách và chế độ theo dõi, hạch toán riêng, được giám sát chặt chẽ bởi ban đại diện quỹ và ngân hàng giám sát của từng quỹ. Ngoài ra, Công ty Quản lý Quỹ cũng có một chính sách phân bổ cơ cấu đầu tư công bằng giữa các quỹ, được giám sát bởi một bộ phận chuyên theo dõi việc tuân thủ luật lệ và quy định trong Công ty Quản lý Quỹ và bởi Ngân hàng Giám sát.

## V. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

### 1. Thời điểm xác định giá trị tài sản ròng

Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ PRUBF1 được tiến hành hàng tuần, trừ khi pháp luật có quy định khác, và Giá Trị Tài Sản Ròng của Đơn Vị Quỹ được thông báo công khai trên trang Web của Công ty Quản lý Quỹ và trang Web của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho Nhà Đầu Tư vào ngày làm việc tiếp theo ngày Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và có giá trị đến khi có thông báo mới.

Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ

### 2. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của Quỹ PRUBF1 là tổng giá trị các tài sản và khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ phải trả (bao gồm phí môi giới, phí lưu ký, v.v) tại thời điểm định giá.

Giá trị từng loại tài sản của Quỹ PRUBF1 được xác định như sau:

- a. **Đối với cổ phiếu niêm yết:**  
Giá trị của cổ phiếu niêm yết được xác định bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá theo quy định của pháp luật hiện hành.
- b. **Đối với cổ phiếu chưa niêm yết:**  
Việc xác định giá trị được tiến hành theo một trong hai phương pháp sau đây, theo thứ tự ưu tiên.
  - Giá bình quân do ít nhất 3 (ba) công ty chứng khoán cung cấp. Việc lựa chọn công ty chứng khoán cung cấp giá do Công ty Quản lý Quỹ đề nghị và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận, trên cơ sở các tiêu chí sau: (i) độc lập với Công Ty Quản Lý Quỹ, (ii) có giao dịch đối với loại chứng khoán liên quan;
  - Định giá theo giá trị sổ sách.
- c. **Đối với trái phiếu (trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu công ty):**  
Giá trái phiếu được xác định theo 2 phương pháp sau đây theo thứ tự ưu tiên:
  - + Giá do một công ty định giá độc lập có uy tín cung cấp. Công ty này sẽ do Công ty Quản lý Quỹ đề nghị và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

- + Giá trị phân bổ cộng lãi tích lũy (Amortized cost plus accrual interest).
- d. **Đối với các công cụ nợ khác và tiền gửi ngân hàng**  
Định giá theo giá trị sổ sách gồm tiền gốc cộng lãi tích lũy.
- e. **Đối với cổ tức, lãi tiền gửi, lãi suất trái phiếu được nhận**  
Tính theo giá trị sổ sách gồm tiền gốc cộng lãi tích lũy.

Công thức tính Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ PRUBF1:

$$\text{NAV} = \text{Tổng Tài sản Có} - \text{Tổng Nghĩa vụ Nợ}$$

Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi Đơn Vị Quỹ = NAV / Tổng số Đơn Vị Quỹ Lưu hành.

## VI. PHÍ VÀ LỆ PHÍ

### 1. Phí Phát hành

Phí Phát hành được quy định là 3% trên Mệnh Giá Đơn Vị Quỹ. Phí Phát hành của một Đơn Vị Quỹ PRUBF1 là 10.300 đồng.

### 2. Phí Quản lý

Phí Quản Lý Quỹ mỗi năm bằng 2% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Phí này được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ.

Công thức tính Phí Quản lý hàng tháng được xác định bằng:

$$2\% \times \text{NAV ngày cuối tháng} / 12 \text{ tháng}$$

### 3. Phí Giám sát, Phí Lưu ký và Phí khác của Ngân hàng Giám sát

#### 3.1 Phí Giám sát và Lưu ký:

Phí Giám sát và Lưu ký được quy định bằng 0.065% tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Phí Giám sát và Lưu ký được trả hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát để thực hiện dịch vụ giám sát và lưu ký tài sản Quỹ. Công thức tính Phí Giám sát và Lưu ký hàng tháng được tính như sau:

$$0.065\% \times \text{NAV ngày cuối tháng} / 12 \text{ tháng}$$

#### 3.2 Các phí khác của Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát sẽ thu phí cung cấp dịch vụ đăng ký và thanh toán quyền lợi của Nhà Đầu Tư, bao gồm:

- Một khoản tiền tương đương 1.000 USD trả một lần cho việc giám sát thu tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ khi phát hành;
- Một khoản tiền tương đương 2.500 USD trả mỗi lần khi Quỹ chia Cổ Tức Quỹ và thanh toán cho các Nhà Đầu Tư.

#### 4. Các loại Phí và Chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ bao gồm:

- Phí môi giới, giao dịch hợp lý, hợp lệ liên quan đến các giao dịch tài sản Quỹ;
- Chi phí định giá tài sản Quỹ;
- Các chi phí liên quan đến việc kiểm toán Quỹ;
- Các chi phí liên quan đến dịch vụ pháp lý phục vụ hoạt động của Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ;
- Chi phí liên quan đến việc tổ chức, triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí liên quan đến việc in ấn, bố cáo, thông tin các hoạt động của Quỹ, phát hành bản cáo bạch trong trường hợp phát hành thêm Chứng Chỉ Quỹ;
- Chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ được Ban Đại Diện Quỹ quyết định.

#### 5. Thưởng Hoạt động

Công ty Quản lý Quỹ Prudential Vietnam được nhận thưởng hoạt động vào cuối mỗi năm tài chính khi đạt được các điều kiện sau:

- A. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ cao hơn mệnh giá của đơn vị Quỹ (10,000 đồng), và
- B. Kết quả hoạt động của Quỹ cao hơn mức tỷ suất lợi nhuận chuẩn (Hurdle Rate) của năm đó. Tỷ suất lợi nhuận chuẩn (Hurdle Rate “Rh”) được qui định là Tỷ suất lợi nhuận so sánh ( Benchmark Return “Rb”) cộng 1.00%

Mục đích của thưởng hoạt động là gắn kết quyền lợi của Công Ty quản Lý Quỹ và Nhà Đầu Tư, và khuyến khích tối đa hóa lợi nhuận cho Quỹ PRUBF1.

Công thức tính mức thưởng hoạt động như sau:

##### **Tỷ suất lợi nhuận so sánh (Rb):**

Tỷ suất lợi nhuận so sánh của quỹ PRUBF1 là

- X % của tỷ lệ phần trăm thay đổi của giá trị Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm bao gồm trái tức (coupon) của năm; cộng
- Y % của tỉ lệ phần trăm thay đổi của chỉ số thị trường chứng khoán Việt Nam của năm.

$$R_b = (X\% \text{ của tỷ lệ phần trăm thay đổi của giá trị trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm bao gồm trái tức [coupon] của năm} + (Y\% \text{ của tỉ lệ phần trăm thay đổi của chỉ số thị trường chứng khoán Việt Nam của năm}))$$

Tỷ lệ X% và Y% nêu trên sẽ do Công ty Quản lý Quỹ đề xuất, Ban Đại diện Quỹ và Đại Hội Nhà đầu tư quyết định hằng năm vào đầu năm tài chính để tính thưởng cho năm đó căn cứ trên tỉ lệ thực tế đạt được của cơ cấu danh mục đầu tư vào thời điểm cuối năm trước.

Trái phiếu chính phủ 5 năm được chọn làm cơ sở vì (i) được phát hành và giao dịch thường xuyên, (ii) có thanh khoản cao và (iii) phù hợp nhất với thời gian hoạt động của Quỹ là 7 năm.

Việc xác định giá thị trường (marked to market) của trái phiếu chính phủ nêu trên sẽ được thực hiện bởi một công ty định giá độc lập do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn và được Ban Đại Diện quỹ và Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận. Giá thị trường của các trái phiếu nêu trên sẽ do công ty định giá độc lập cung cấp và được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

Việc thay đổi hoặc bổ sung công thức tính tỷ suất lợi nhuận so sánh ( $R_b$ ) như trên sẽ do ban Đại diện Quỹ đề xuất và Đại Hội Nhà Đầu tư chấp thuận theo qui trình sửa đổi Điều lệ quỹ qui định trong bản Điều lệ quỹ.

#### **Tỷ suất lợi nhuận đầu tư trong năm ( $R_t$ ):**

Để tính thưởng hoạt động, tỷ suất lợi nhuận đầu tư trong năm ( $R_t$ ) là tỉ lệ phần trăm thay đổi của Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) của năm:

$$R_t = (\text{NAV cuối năm}^1 / \text{NAV đầu năm}^2) - 1$$

#### **Thưởng hoạt động (PLB)**

Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam sẽ được hưởng thưởng hoạt động vào cuối mỗi năm tài chính nếu tỷ suất lợi nhuận đầu tư trong năm của quỹ đạt cao hơn mức tỷ suất lợi nhuận chuẩn trong năm đó.

Tỷ suất lợi nhuận chuẩn của năm ( $R_h$ ) là tỷ suất lợi nhuận so sánh ( $R_b$ ) cộng 1%.

Công ty quản lý Quỹ được hưởng 20% của chênh lệch giữa tỷ suất lợi nhuận đầu tư của quỹ ( $R_t$ ) và tỷ suất lợi nhuận chuẩn ( $R_h$ ),

<sup>1</sup> NAV cuối năm là NAV vào ngày 31/12 của năm cộng cổ tức đã trả trong năm

<sup>2</sup> NAV đầu năm là NAV vào ngày 31/12 của 1 năm trước

Công thức tính như sau

$$\text{Thưởng hoạt động (PLB)} = 20\% * [\text{NAV cuối năm} - (1 + \text{Tỷ Suất Lợi Nhuận chuẩn}) * \text{NAV đầu năm}]$$

Trong đó

$$\text{Tỷ suất Lợi nhuận chuẩn (Rh)} = \text{Rb} + 1\%$$

**Ví dụ minh họa:**

Giả sử cơ cấu danh mục đầu tư vào cuối năm trước có tỷ lệ là 70% đầu tư vào trái phiếu & công cụ nợ (X%) và 30% đầu tư vào cổ phiếu (Y%), tỷ lệ này được Đại hội Nhà Đầu tư phê duyệt cho tính thưởng hoạt động.

Giá Trị Tài Sản Ròng NAV đầu năm của Quỹ bằng 500 tỷ đồng.

Trong năm, Quỹ đã trả Cổ Tức Quỹ là 15 tỷ đồng.

Tỷ lệ phần trăm thay đổi của giá trị trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm bình quân trong năm là 8,9%.

Chỉ số thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trong năm là 23%

Tỷ Suất Lợi Nhuận chuẩn (Rh) = Rb + 1%

**Trường hợp 1:** NAV cuối năm (sau khi đã trừ các chi phí phải trả) là 545 tỷ đồng (= 530tỷ + 15tỷ trả cổ tức).

$$R_t = (545/500) - 1 = 9\%$$

$$R_b = (30 * 23\%) + (70 * 8.9\%) = 13.13\%$$

$$R_h = 13.13\% + 1\% = 14.13\%$$

$R_t = 9\%$  thấp hơn mức lợi nhuận chuẩn  $R_h = 14.13\%$ , Công ty Quản lý Quỹ không có thưởng hoạt động.

**Trường hợp 2:** Giả sử do hoạt động đầu tư hiệu quả, NAV cuối năm (sau khi đã trừ các chi phí phải trả) đạt mức 600 tỷ đồng (= 585 tỷ + 15 tỷ trả cổ tức)

$$R_t = (600/500) - 1 = 20\%$$

$$R_b = (30 * 23\%) + (70 * 8.9\%) = 13.13\%$$

$$R_h = 13.13\% + 1\% = 14.13\%$$

Trong năm,  $R_t = 20\%$  vượt qua mức lợi nhuận chuẩn  $R_h = 14.13\%$ , do vậy Công ty Quản lý Quỹ được nhận thưởng hoạt động. Mức thưởng hoạt động bằng:

$$RLB = 20\% [600 - (1 + 14.13\%) * 500] = 5.87 \text{ tỷ đồng}$$

## **VII. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI THU NHẬP**

### **1. Thu nhập**

Thu nhập của Quỹ PRUBF1 bao gồm những nguồn sau:

- Cổ tức
- Lãi Trái phiếu
- Lãi tiền gửi
- Chênh lệch giá mua giá bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ
- Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động đầu tư tài sản của Quỹ.

### **2. Phân phối Thu nhập**

2.1 Kỳ Cổ tức và quyết định Cổ tức hàng năm

2.1.1. Quỹ trả Cổ tức Quỹ một năm một lần cho Nhà Đầu Tư.

2.1.2 Việc xác định mức trả Cổ Tức Quỹ hàng năm do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định dựa trên thu nhập thực tế và phải tuân theo nguyên tắc sau khi trả Cổ Tức Quỹ, Quỹ vẫn đảm bảo thanh toán đủ các nghĩa vụ nợ đến hạn khác.

### **3. Thủ tục Thanh toán Cổ tức Quỹ**

Chậm nhất 30 ngày trước thời điểm trả Cổ Tức Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập danh sách Nhà Đầu Tư có quyền nhận Cổ Tức Quỹ, xác định mức Cổ Tức trả cho từng Nhà Đầu Tư tương ứng với số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ, thời hạn và hình thức trả Cổ Tức Quỹ. Thông báo về trả Cổ Tức Quỹ sẽ được gửi tới tất cả Nhà Đầu Tư chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi thực hiện trả Cổ Tức. Thông báo sẽ ghi rõ tên Quỹ, tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu, mức thu nhập Cổ Tức Quỹ và tổng giá trị Cổ Tức Quỹ mà Nhà Đầu Tư đó được nhận, thời điểm và phương thức trả Cổ Tức.

Thuế thu nhập và các loại thuế khác (nếu có) phải trả trên mức thu nhập cổ tức Quỹ sẽ do Nhà Đầu tư tự kê khai và thanh toán.

## **VIII. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ**

### **1. Phát hành Lần đầu**

#### **1.1 Nguyên tắc chung**

- Mệnh Giá Đơn Vị Quỹ PRUBF1 là 10.000 đồng/đơn vị.

- Giá Phát Hành của PRUBF1 là 10.300 đồng/đơn vị, được xác định bằng Mệnh Giá cộng Phí Phát Hành;
- Nhà Đầu Tư có thể mua tối thiểu 1.000 Đơn Vị Quỹ PRUBF1 tương đương với 10.000.000 đồng, tối đa là 2.500.000 Đơn Vị Quỹ tương đương với 25.000.000.000 đồng . Số Đơn Vị Quỹ đăng ký mua là bội số của 10;
- Việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ chỉ được xem là hoàn tất khi:
  - a) Nhà Đầu Tư điền đầy đủ Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ;
  - b) Nộp đầy đủ các hồ sơ theo yêu cầu; và
  - c) Nộp đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ (khi đăng ký mua) vào tài khoản của Quỹ thông qua nhà phân phối đã được chỉ định;
- Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng Việt Nam đồng, dưới hình thức chuyển khoản hoặc chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ thông qua nhà phân phối chứng chỉ Quỹ PRUBF1 được chỉ định;
- Tuân thủ chính sách chống rửa tiền theo qui định pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam và các nhà phân phối Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 được phép yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp các thông tin để xác minh nhân thân của người đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1;
- Việc chấp nhận hoặc không chấp nhận một phần hay toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 đã đăng ký mua hoàn toàn do Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam quyết định nếu việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ vi phạm nguyên tắc phát hành qui định tại Bản Cáo Bạch này hoặc các qui định pháp luật hiện hành.

## 1.2 Thời gian phát hành

Thời gian phát hành lần đầu Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 bắt đầu từ ngày 24 tháng 07 năm 2006 và chấm dứt tại Thời Điểm Đóng Quỹ được xác định theo quy định tại Phần I-Định Nghĩa của Bản Cáo Bạch này.  
Việc phát hành được coi là đạt nếu có ít nhất 50 Nhà Đầu Tư đăng ký mua toàn bộ Chứng Chỉ Quỹ hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế phát hành đạt ít nhất 80% số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phép phát hành.

## 1.3 Nguyên tắc phân phối

Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Tổng số chứng chỉ quỹ phân phối ra công chúng (100%) bao gồm
- tối đa 49% dự kiến phân phối cho Nhà Đầu tư nước ngoài
  - số còn lại cho dành Nhà Đầu tư trong nước

- 1.3.1 Trong trường hợp tại Thời Điểm Đóng Quỹ, tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký mua bằng hoặc thấp hơn số lượng chào bán, các Nhà Đầu Tư sẽ được phân phối đầy đủ số Chứng Chỉ Quỹ mà họ đã đăng ký mua.

- 1.3.2 Trong trường hợp tại Thời Điểm Đóng Quỹ, tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký mua cao hơn số lượng chào bán, Quỹ PRUBF1 sẽ áp dụng quy tắc phân chia theo tỷ lệ

Để bảo đảm việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ công bằng và minh bạch, việc phân chia theo tỉ lệ như trên được thực hiện tự động theo qui trình lập sẵn của hệ thống Quản lý Dịch vụ Nhà Đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam trang bị (Investor Services System) theo nguyên tắc sau:

- Tất cả nhà đầu tư đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu 10 triệu đồng sẽ được phân phối đầy đủ (a). Những Nhà đầu tư có mức đầu tư tối thiểu này sẽ được đưa ra khỏi danh sách phân bổ theo tỷ lệ;
- Tổng số Chứng Chỉ Quỹ còn lại (= 100% Vốn Điều Lệ dự kiến huy động – a) sẽ được phân phối theo tỉ lệ cho những Nhà Đầu tư còn lại;
- Trong quá trình phân phối theo tỉ lệ, nếu số Chứng Chỉ Quỹ phân bổ của Nhà Đầu tư dưới mức quy định tối thiểu, thì sẽ được nâng thành mức đầu tư tối thiểu tương đương 10 triệu VNĐ. Sau khi đã nâng lên mức tối thiểu, những Nhà Đầu tư này sẽ được đưa ra khỏi quy trình phân phối và quy trình này lại tiếp tục lặp lại cho đến khi nào số Chứng Chỉ Quỹ còn lại được phân phối hết;
- Đối với Nhà Đầu tư nước ngoài, việc phân phối theo tỉ lệ vẫn đảm bảo tổng số Chứng Chỉ Quỹ được phân phối không vượt mức tối đa 49% Vốn Điều Lệ dự kiến huy động; và
- Trong quá trình phân phối Chứng Chỉ Quỹ theo tỉ lệ sẽ phát sinh trường hợp số Chứng Chỉ Quỹ được phân phối không là bội số của 10, trong trường hợp này, hệ thống sẽ tự động làm tròn số Chứng Chỉ Quỹ của từng Nhà Đầu tư thành bội số của 10.

## 2. Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ

- 2.1 Trong thời gian tối đa là 15 ngày sau Thời Điểm Đóng Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi thông báo kết quả phân phối và xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- 2.2 Trong thời gian tối đa là 15 ngày sau Thời Điểm Đóng Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ PRUBF1 sẽ hoàn trả tiền trực tiếp cho Nhà Đầu tư theo tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu tư đã cung cấp trên Phiếu đăng ký mua chứng chỉ Quỹ. Những nhà đầu tư không có tài khoản ngân hàng, Ngân hàng Giám sát sẽ chi trả trực tiếp cho Nhà Đầu tư. Việc hoàn trả tiền sẽ được thực hiện trong những trường hợp sau:
- (i) Toàn bộ số tiền (không bao gồm tiền lãi) sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu Tư nếu tại Thời Điểm Đóng Quỹ, PRUBF1 không thể huy động đủ 80% mức huy động dự kiến hoặc không đủ ít nhất 50 Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ, hoặc

- (ii) Một phần tiền (không bao gồm tiền lãi) tương ứng với chênh lệch giữa số lượng đăng ký mua và số lượng được phân phối cho Nhà Đầu Tư nếu đến Thời Điểm Đóng Quỹ tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký mua cao hơn số lượng chào bán.

### 2.3 Địa chỉ Liên hệ

Nhà Đầu Tư có thể liên hệ các địa chỉ sau đây để biết thêm chi tiết hoặc đến trực tiếp tại các Văn phòng của nhà phân phối đã được chỉ định để được hướng dẫn cụ thể việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.

Tổ chức Phát hành:

Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam  
Lầu 25, Tòa nhà Trung tâm Thương mại Sài Gòn,  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08-9102330  
Fax: 08-9103850

Văn phòng Nhà Phân phối:

Danh sách và địa chỉ nhà phân phối Chứng Chỉ Quỹ được qui định tại Phụ lục 1 đính kèm

## 3. Gia hạn Thời hạn Phát hành Chứng Chỉ Quỹ:

Thời hạn Phát hành Chứng Chỉ Quỹ có thể được gia hạn nếu được Cơ quan Quản lý Nhà Nước có thẩm quyền chấp thuận trong các trường hợp sau:

- Việc phát hành Chứng Chỉ Quỹ tạm thời bị đình chỉ để Công ty Quản lý Quỹ sửa đổi bổ sung một số điểm của Bản Cáo Bạch theo yêu cầu của Cơ quan Quản lý Nhà Nước có thẩm quyền. Thời hạn Phát hành Chứng Chỉ Quỹ sẽ được kéo dài thêm một thời gian tương ứng theo sự cho phép của Cơ quan Quản lý Nhà Nước có thẩm quyền.
- Kết quả đợt phát hành không đạt được tối thiểu 50 Nhà Đầu Tư hoặc không huy động đủ ít nhất 80% mức Vốn Điều Lệ dự kiến huy động. Công ty Quản lý Quỹ có thể sẽ xin phép gia hạn Thời Hạn Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ. Thời Hạn Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp này sẽ được kéo dài thêm theo sự cho phép của Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước có thẩm quyền.

## IX. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

### 1. Chuyển nhượng và Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ

Nếu kết quả đợt phát hành đạt yêu cầu và việc thành lập Quỹ được chấp nhận, sau khi nhận được Giấy phép Thành lập Quỹ từ UBCKNN và đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 và các văn bản hướng dẫn, Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 sẽ được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ qua tài khoản chứng khoán của mình mở tại các công ty chứng khoán.

Việc chuyển nhượng và thừa kế Chứng Chỉ Quỹ PRUBF1 được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.

## **2. Chuyển đổi sang các Quỹ khác của Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam**

Khi Quỹ kết thúc hoạt động, Nhà Đầu Tư có quyền chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mà mình đang nắm giữ sang giá trị tương đương của các quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam thành lập và quản lý (nếu có) mà không phải trả phí phát hành chứng chỉ quỹ của các quỹ này, nếu việc chuyển đổi đó phù hợp với quy định của quỹ mới và pháp luật tại thời điểm chuyển đổi.

## **3. Thời hạn nắm giữ tối thiểu Chứng Chỉ Quỹ**

Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ không được chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu trong vòng 02 năm kể từ ngày niêm yết theo qui định pháp luật.

# **X. KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

## **1. Kế toán**

Quỹ PRUBF1 áp dụng chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam và tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kế toán Quỹ do cơ quan có thẩm quyền quy định.

## **2. Kiểm Toán**

Hàng năm, Quỹ PRUBF1 sẽ được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập do Công ty Quản lý Quỹ giới thiệu và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Được thành lập và có giấy phép hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam;
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ kiểm toán; và
- Được Cơ quan Quản lý Nhà Nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Quyết định 76/2004/QĐ-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2004 và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

## **3. Chế độ Báo cáo**

Công ty Quản lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát thực hiện nghĩa vụ báo cáo về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và tài sản của Quỹ theo quy định của Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 và Quyết định 73/2004/QĐ-BTC ngày 3 tháng 9 năm 2004 và các quy định của pháp luật có liên quan tại từng thời điểm.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Công ty Quản lý Quỹ lập báo cáo định kỳ

- (i) Về tài sản, thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, tình hình danh mục đầu tư và báo cáo về một số chỉ tiêu trong hoạt động của Quỹ PRUBF1 cho Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước có thẩm quyền; và
- (ii) Báo cáo tài chính của Quỹ PRUBF1 cho UBCKNN, Ban Đại diện Quỹ và các Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước có thẩm quyền theo qui định của quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/09/2005 về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán

Định kỳ hàng tháng, quý, năm, Ngân Hàng Giám Sát lập báo cáo về hoạt động quản lý Quỹ của Công ty Quản lý Quỹ đối với Quỹ PRUBF1 cho Cơ Quan Quản Lý Nhà Nước có thẩm quyền và Nhà Đầu Tư.

Định kỳ hàng tuần, Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và thông báo công khai kết quả xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được Ngân hàng Giám sát xác nhận cho Nhà Đầu Tư.

## XI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam là Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ PRUBF1.

Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam được thành lập theo giấy phép số 03/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 26/05/2005 trên cơ sở Nghị định 144/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 và các văn bản pháp lý có liên quan.

Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam có trụ sở chính đặt tại lầu 25, tòa nhà Trung Tâm Thương Mại Saigon, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, với vốn điều lệ 23 tỷ đồng, toàn bộ do Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam góp.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam:

Ông Huỳnh Thanh Phong – Chủ tịch Hội Đồng Quản trị.

## XII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng Giám sát của Quỹ PRUBF1 là ngân hàng **THE HONGKONG AND SHANGHAI BANKING CORPORATION LIMITED** – chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Giấy phép thành lập và hoạt động	Giấy phép số 15/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22/03/1995 và Giấy phép Hành nghề Lưu ký số 05/GPHDLK do UBCKNN cấp ngày 13/07/2000
Địa chỉ:	Tầng 6 , 235 Đông Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh City, Vietnam
Điện thoại:	84 8 8292288

Fax:	84 8 8230530
Người đại diện theo pháp luật:	Alain Cany

### **XIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN**

Tên Công ty: Công ty TNHH KPMG  
Địa chỉ: tầng 10 toà nhà Sun Wah  
115 Nguyễn Huệ - Quận 1 – TP HCM  
Điện thoại: 8219266

### **XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

Các nhà đầu tư có thể liên hệ theo địa chỉ sau đây để giải quyết các thắc mắc và có thêm thông tin về quỹ PRUBF1:

**Trụ sở Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam**  
Lầu 25, Tòa nhà Trung tâm Thương mại Sài Gòn  
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08-9102330  
Fax: 08-9103850

### **XV. CÁC PHỤ LỤC**

1. Danh sách các Tổ chức Phân phối được lựa chọn.
2. Thông tin và thành tích của các chuyên viên đầu tư Prudential

# DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC PHÂN PHỐI QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG PRUDENTIAL (PRUBF1)

-000-

## 1. CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK (VCBS):

ĐỊA CHỈ: 17 TÒA NHÀ VIETCOMBANK  
198 TRẦN QUANG KHÁI, HÀ NỘI  
ĐIỆN THOẠI: 04 9 360 023  
FAX: 04 9 360 262

### CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỊA CHỈ: 70 PHẠM NGỌC THẠCH, QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH  
TEL: 08 8207 816  
FAX: 08 8 208 117  
TÀI KHOẢN: 0681000008408 mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

---o0o---

## 2. CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG Á CHÂU (ACBS):

ĐỊA CHỈ: SỐ 9 LÊ NGŨ CÁT, PHƯỜNG 7, QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐIỆN THOẠI: 08 933 0427  
TEL: 08 933 2423

### CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI

ĐỊA CHỈ: SỐ 6 NGUYỄN THÁI HỌC, BA ĐÌNH – HÀ NỘI  
ĐIỆN THOẠI: 04 747 0959  
FAX: 04 747 0960  
TÀI KHOẢN: 1163999 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu

---o0o---

## 3. CÔNG TY CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI):

ĐỊA CHỈ: 180 – 182 NGUYỄN CÔNG TRÚ, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH  
ĐIỆN THOẠI: 08 821 8567  
FAX: 08 829 4123  
TÀI KHOẢN: 119 10 00 00 51552 mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển  
(BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa)

### CHI NHÁNH TẠI HÀ NỘI:

ĐỊA CHỈ: 25 TRẦN BÌNH TRỌNG, HÀ NỘI  
ĐIỆN THOẠI: 04 942 6718  
FAX: 04 942 6719

